

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA
MÃ ĐVQHNS: 1040576

CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH
NĂM 2022
(Được HĐND phường phê chuẩn)

NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA
MÃ ĐVQHNS: 1040576

**CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH
NĂM 2022**

(Được HĐND phường phê chuẩn)

NĂM 2023

Số: 119/QĐ-UBND

Việt Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai quyết toán ngân sách phường và kết quả thực
hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022
(Đã được Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn)**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 8888/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND
thành phố Hải Dương "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022" cho các đơn
vị, trong đó có UBND phường Việt Hòa.*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 04/NQ – HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng
nhân dân Phường Việt Hòa "Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách phường
Việt Hòa năm 2022";*

*Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh tế - xã hội năm của Ủy ban nhân dân
Phường Việt Hòa thành phố Hải Dương;*

*Xét đề nghị của văn phòng HĐND – UBND và công chức tài chính – kế
toán ngân sách Phường Việt Hòa;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách và kết quả thực
hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022 của UBND phường Việt
Hoà (Đã được Hội đồng nhân dân phường Việt Hòa phê chuẩn).

1. Chi tiết các biểu kèm theo Quyết định này.

2. Hình thức công khai: - Niêm yết tại trụ sở UBND phường.

- Trên hệ thống loa truyền thanh phường.

- Thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ
chức chính trị - xã hội ở phường và trưởng khu, tổ bảo vệ dân phố phường.

3. Thời gian niêm yết công khai là: 30 ngày. Từ ngày 17/07/2023 đến hết
ngày 17/8/2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND&UBND, Công chức Tài chính - Kế toán, các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, các khu dân cư, các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Trang thông tin CCHC phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể, các TCCTXH;
- Các ngành sử dụng ngân sách;
- Các khu dân cư;
- Lưu: VP, TC-KT.



CHỦ TỊCH

HỒ XUÂN BÌNH

Số: 102/TB-UBND

Việt Hòa, ngày 17 tháng 07 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách phường
và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022
(Đã được HĐND phường phê chuẩn)**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 8888/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Hải Dương "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022" cho các đơn vị, trong đó có UBND phường Việt Hoà;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND phường Việt Hoà "Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Việt Hoà năm 2022";

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/07/2023 của UBND phường Việt Hoà về việc công khai quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022.

UBND phường Việt Hoà thông báo về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022 (Đã được HĐND phường Việt Hoà phê chuẩn), cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022 của UBND phường Việt Hoà (Đã được HĐND phường Việt Hoà phê chuẩn) kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 17 tháng 07 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 17 tháng 8 năm 2023.

2. Địa điểm niêm yết công khai tại: Trụ sở UBND phường Việt Hoà (Số 18 phố Cẩm Hoà, P. Việt Hoà, thành phố Hải Dương).

UBND phường yêu cầu Công chức Tài chính- Kế toán phường, Đài truyền thanh phường, các ông (bà) Trưởng khu dân cư thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết. Mọi ý kiến thắc mắc, UBND phường tiếp thu

thông qua công chức Tài chính- Kế toán để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND phường trả lời theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND phường;
- MTTQ phường;
- Đài TT phường;
- Trưởng khu;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Xuân Bình

Số: ~~84~~/BC-UBND

Việt Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách phường và kết quả thực
hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022
(Đã được HĐND phường phê chuẩn)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 07/07/2023 của Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa về việc quyết toán thu – chi ngân sách phường năm 2022;

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/NQ – HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân Phường Việt Hòa “Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Việt Hòa năm 2022”;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán phường.

UBND phường báo cáo thực hiện công khai số liệu, thuyết minh quyết toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác của phường Việt Hòa năm 2022 (Đã được HĐND phường phê chuẩn).

I. Thu ngân sách nhà nước: 37.683.018.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu không trăm mười tám nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

1. Thu phí lệ phí: 75.904.000 đồng
2. Thu khác : 3.000.000 đồng
3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 385.000.000 đồng
4. Thuế GTGT và thu nhập cá nhân: 2.854.000.000 đồng
5. Tiền thuê đất: 183.000.000 đồng
6. Thuế thu nhập cá nhân: 480.624.000 đồng
7. Thu tiền sử dụng đất: 34.000.000.000 đồng
8. Lệ phí môn bài: 34.000.000 đồng

II. Thu ngân sách phường: 20.666.675.740 đồng (Hai mươi tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi năm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

Trong đó:

1. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.075.000.000 đồng
2. Thu bổ sung có mục tiêu: 2.573.629.500 đồng

3. Thu từ quỹ đất công ích và đất công: 2.914.381.000 đồng
4. Thu phạt và thu khác: 3.000.000 đồng
5. Thuế GTGT: 236.618.011 đồng
6. Thuế thu nhập cá nhân: 601.540.179 đồng
7. Thu phí, lệ phí: 75.904.000 đồng
8. Ghi thu ghi chi kinh phí phòng chống Covid-19: 154.178.000 đồng
9. Thu chuyển nguồn: 1.899.943.031 đồng
10. Thu khác từ thuế: 705.301.939 đồng
11. Thu tiền sử dụng đất để chi đầu tư XD CB: 8.427.180.080 đồng

III. Chi ngân sách phường: 20.666.675.740 đồng (Hai mươi tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi năm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 2.783.179.000 đồng.
 2. Chi thường xuyên: 6.782.399.631 đồng.
 3. Chi chuyển nguồn: 10.946.919.109 đồng.
 4. Chi nộp trả cấp trên : 0 đồng.
 5. Ghi thu, ghi chi KP phòng chống Covid-19: 154.178.000 đồng
- (Kèm theo các mẫu biểu 116, 117, 118, 119 công khai theo quy định tại thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)*

Trên đây là báo cáo công khai số liệu, thuyết minh quyết toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác của phường Việt Hòa năm 2022 (Đã được HĐND phường phê chuẩn)./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT.HĐND-UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Lưu: VP, TC-KT.



CHỦ TỊCH

Hồ Xuân Bình

CÁN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	20.666.675.740	TỔNG SỐ CHI	20.666.675.740
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	3.147.463.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.783.179.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	9.970.640.209	II. Chi thường xuyên	6.936.577.631
III. Thu bổ sung	5.648.629.500	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách phường sang năm sau (nếu có)	10.946.919.109
1. Bổ sung cân đối	3.075.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
2. Bổ sung có mục tiêu	2.573.629.500		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách phường (nếu có)	1.899.943.031		
Kết dư ngân sách	-		

Người lập



Nguyễn Thị Thu Trang



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

HỒ XUÂN BÌNH

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được HĐND phường phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	17.244.000.000	20.679.661.915	37.683.018.000	20.666.675.740	218,53%	99,94%
I	Các khoản thu 100%	170.000.000	2.765.089.384	227.018.000	3.147.463.000	133,54%	113,83%
1	Phí, lệ phí	60.000.000	60.000.000	75.904.000	75.904.000	126,51%	126,51%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	100.000.000	2.540.911.384	148.114.000	2.914.381.000	148,11%	114,70%
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		10.000.000		3.000.000		30,00%
5	Ghi thu, ghi chi kinh phí Phòng chống dịch covid-19						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		154.178.000		154.178.000		100,00%
8	Thu khác	10.000.000		3.000.000		30,00%	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	17.074.000.000	10.366.000.000	37.456.000.000	9.970.640.209	219,37%	96,19%
1	Các khoản thu phân chia	501.000.000	-	419.000.000	-	83,63%	
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	465.000.000		385.000.000		82,80%	
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	36.000.000		34.000.000		94,44%	
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất						



2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	16.573.000.000	10.366.000.000	37.037.000.000	9.970.640.209	223,48%	96,19%
2.1	Thu tiền sử dụng đất	15.000.000.000	10.000.000.000	34.000.000.000	8.427.180.080	226,67%	84,27%
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	353.000.000		183.000.000		51,84%	
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	813.000.000	244.000.000	792.000.000	236.618.011	97,42%	96,97%
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	407.000.000	122.000.000	2.062.000.000	601.540.179	506,63%	493,07%
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
2.8	Các khoản điều tiết khác (phạt từ thuế)				705.301.939		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		1.899.943.031		1.899.943.031		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	5.648.629.500	-	5.648.629.500		100,00%
1	Thu bổ sung cân đối		3.075.000.000		3.075.000.000		100,00%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		2.573.629.500		2.573.629.500		100,00%



Người lập **PM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

Thang

CHỦ TỊCH
HỒ XUÂN BÌNH

Nguyễn Thị Thu Trang

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	9.118.968.000		6.118.968.000	18.626.840.740	10.373.263.109	8.253.577.631	204,26		134,89
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	435.497.000		435.497.000	527.743.457		527.743.457	121,18		121,18
1.1. Chi dân quân tự vệ	7.321.397.000	7.000.000.000	321.397.000	321.704.107		321.704.107	4,39		100,10
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	114.100.000		114.100.000	206.039.350		206.039.350	180,58		180,58
2. Chi giáo dục	32.725.000		32.725.000	31.366.200		31.366.200	95,85		95,85
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0	0		0			
4. Chi y tế	32.757.000		32.757.000	32.436.000		32.436.000			
5. Chi văn hóa, thông tin	61.000.000		61.000.000	123.199.000		123.199.000	201,97		201,97
6. Chi phát thanh, truyền thanh	47.770.000		47.770.000	46.550.400		46.550.400	97,45		97,45
7. Chi thể dục, thể thao	45.460.000		45.460.000	45.011.000		45.011.000	99,01		99,01
8. Chi bảo vệ môi trường	31.497.000		31.497.000	31.497.000		31.497.000	100,00		100,00
9. Chi các hoạt động kinh tế	3.040.246.000	3.000.000.000	40.246.000	263.108.000		263.108.000	8,65		653,75
9.1. Giao thông	22.008.000		22.008.000	22.008.000		22.008.000	100,00		100,00
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	18.238.000		18.238.000	241.100.000		241.100.000	1.321,97		1.321,97
9.3. Thị chính	3.000.000.000	3.000.000.000	0	0		0			
9.4. Thương mại, du lịch	0		0	0		0			
9.5. Các hoạt động kinh tế khác	0		0	0		0			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.929.092.000		4.929.092.000	5.970.722.761	743.344.000	5.227.378.761	121,13		106,05
Trong đó: Quỹ lương	1.991.211.000		1.991.211.000	1.719.286.098		1.719.286.098			

10.1. Quản lý Nhà nước	3.975.593.000		3.975.593.000	4.962.753.622	743.344.000	4.219.409.622	124,83		106,13
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	583.543.000		583.543.000	583.542.839		583.542.839	100,00		100,00
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	123.600.000		123.600.000	160.981.800		160.981.800	130,24		130,24
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	63.600.000		63.600.000	63.418.500		63.418.500	99,71		99,71
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	51.100.000		51.100.000	63.714.000		63.714.000	124,68		124,68
10.6. Hội Cựu chiến binh	60.600.000		60.600.000	68.394.500		68.394.500	112,86		112,86
10.7. Hội Nông dân	49.600.000		49.600.000	47.402.000		47.402.000	95,57		95,57
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	21.456.000		21.456.000	20.515.500		20.515.500	95,62		95,62
11. Chi cho công tác xã hội	365.924.000		365.924.000	511.287.813		511.287.813	139,73		139,73
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	368.744.000		320.504.000	364.416.000		364.416.000	98,83		113,70
11.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	10.420.000			0					
11.3. Trợ cấp xã hội	35.000.000		35.000.000	136.451.813		136.451.813	389,86		389,86
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	0			0					
11.5. Khác	10.420.000		10.420.000	10.420.000		10.420.000	100,00		100,00
12. Chi khác	0			0					
13. Dự phòng	97.000.000		97.000.000	97.000.000		97.000.000	100,00		100,00
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	0			10.946.919.109	9.629.919.109	1.317.000.000			

DUONG T. HAI DU

Người lập

Thang

Nguyễn Thị Thu Trang

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

HT

CHỦ TỊCH
HỒ XUÂN BÌNH

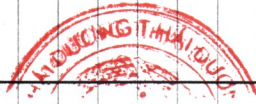
QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022)	Giá trị thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến hết 31/12/2022)			
			Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
	A	B	1	2	3	7=9+10	8	Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
			15.902.317	0	2.783.179	2.783.179	2.783.179	2.783.179	
A	Công trình chuyển tiếp		15.902.317	0	2.783.179	2.783.179	2.783.179	2.783.179	
1	Đường giao thông								
2	Trường học								
3	Trạm y tế								
4	Trụ sở, hội trường UBND xã								
	- Xây dựng trụ sở công an phường và mở rộng trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND phường Việt Hòa (giai đoạn 1)	2022-2023	13.562.995	0	743.344	743.344	743.344	743.344	
5	Nhà văn hoá								
6	Nghĩa trang								
7	Chợ								
8	Sân thể thao								
9	Bãi rác tập trung								
10	Công trình thủy lợi								
11	Các công trình khác								
	- Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng phố Chi Các	2021 - 2022	1.180.117	0	993.322	993.322	993.322	993.322	
	- Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng phố Cầu Đồng	2022	1.159.205	0	1.046.513	1.046.513	1.046.513	1.046.513	



Trong đó: CT hoàn thành trong năm										
1	Đường giao thông									
2	Trường học									
3	Trạm y tế									
4	Trụ sở, hội trường UBND xã									
5	Nhà văn hoá									
6	Nghĩa trang									
7	Chợ									
8	Sân thể thao									
9	Bãi rác tập trung									
10	Công trình thủy lợi									
11	Các công trình khác									
	- Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng phố Chi Các	2021 - 2022	1.180.117	0	993.322	993.322	993.322	2.039.835	2.039.835	2.039.835
	- Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng phố Cầu Đồng	2022	1.159.205	0	1.046.513	1.046.513	1.046.513	1.046.513	1.046.513	1.046.513
B	Công trình khởi công mới		0	0	0	0	0	0	0	0
1	Đường giao thông									
2	Trường học									
3	Trạm y tế									
4	Trụ sở, hội trường UBND xã									
5	Nhà văn hoá									
6	Nghĩa trang									
7	Chợ									
8	Sân thể thao									
9	Bãi rác tập trung									
10	Công trình thủy lợi									
11	Các công trình khác									
	Trong đó: CT hoàn thành trong năm									
...	...									



Người lập

Thang

Nguyễn Thị Thu Trang

CHỦ TỊCH
HỒ XUÂN BÌNH

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	0	0	0	154.178.000,0	154.178.000,0	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	0	0	0	0	0	0
2. Các hoạt động sự nghiệp	0	0	0	154.178.000,0	154.178.000,0	0
Ghi thu ghi chi tiền covid vào NSNN				154.178.000,0	154.178.000,0	0

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Người lập



Nguyễn Thị Thu Trang



CHỦ TỊCH

HỒ XUÂN BÌNH

Số: /BB-UBND

Việt Hòa, ngày 17 tháng 08 năm 2023

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách phường
và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022
(Đã được Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn)**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT - BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND phường Việt Hòa “Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Việt Hòa năm 2022”;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/07/2023 của UBND phường Việt Hòa về việc công khai quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022 (Đã được HĐND phường phê chuẩn);

Căn cứ Thông báo số 102/TB-UBND ngày 17/07/2023 của UBND phường Việt Hòa về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022 (Đã được HĐND phường phê chuẩn).

Hôm nay, vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17 tháng 8 năm 2023

Địa điểm tại: Phòng họp tầng 2, trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Việt Hòa.

Thành phần gồm:

1/ Ông Hồ Xuân Bình

Chủ tịch UBND phường

2/ Ông Lương Văn Nhật

Chủ tịch HĐND phường

3/ Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Kế toán – ngân sách phường

4/ Bà Đinh Thị Thảo

Văn phòng UBND phường

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai số liệu quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022 (Đã được HĐND phường Việt Hoà phê chuẩn).

Trong 30 ngày làm việc (Theo Thông báo công khai) UBND phường đã tiến hành niêm yết công khai quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2022 (Đã được HĐND phường Việt Hoà phê chuẩn).

UBND phường không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về số liệu quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường

năm 2022 (Đã được HĐND phường phê chuẩn) của các ngành, tổ chức và công dân trên địa bàn phường.

UBND phường thiết lập biên bản làm căn cứ kết thúc niêm yết công khai./.



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
LƯƠNG VĂN NHẬT
CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA



ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
HỒ XUÂN BÌNH

Thang
Nguyễn Thị Thu Trang *Đinh Thị Thảo*

